

Bản án số: 13/2019/HNGĐ- ST

Ngày: 28/3/2019

“V/v tranh chấp hôn nhân & gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MINH HOÁ, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Đức Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đinh Quốc Hội

Ông: Trương Ngọc Nhân

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Quốc Hoàn –Thư ký Tòa án

- Đại diện VKSND huyện Minh Hóa tham gia phiên toà: Ông Tô Hoài.

Ngày 28 tháng 3 năm 2019, tại phòng xử án, Tòa án nhân dân huyện Minh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2018/TLST - HNGĐ ngày 03/12/2018 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 04/01/2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Kim N; sinh năm 198*

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đinh Minh K; sinh năm 198*

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam; địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Tạ An L - trưởng phòng tín dụng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Minh Hoá, bắc Quảng Bình; địa chỉ: Tiểu khu *, thị trấn Q, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Có mặt

- Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam; địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường phường Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội; người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Giang H - Phó giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Ông Đinh Xuân L; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- Bà Cao Thị B; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện M, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 03/11/2018 và quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đinh Thị Kim Nhung trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh K quen biết, yêu thương nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn vào ngày 27/02/2009 tại Ủy ban nhân dân xã Hoá Thanh, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì xảy ra mâu thuẫn, anh K hay say xỉn về đánh đập, bạo hành chị nhiều lần, lúc nào cũng đe dọa giết chị, chị N lúc nào cũng sống trong hoàn cảnh rất bất an, chị cũng đã nhờ Công an xã Hoá Thanh can thiệp nhưng Công an trả lời là hiện tại là vợ chồng nên không thể can thiệp được. Hiện tại chị đã không còn tình cảm vợ chồng với anh K. Hai vợ chồng cũng đã sống ly thân hơn 7 tháng. Nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh K.

- Con chung của vợ chồng: Hai vợ chồng có hai con chung là Đinh Tuấn V – sinh ngày 05/5/2006 và Đinh Gia B – sinh ngày 17/8/2012. Nguyên vọng của chị N xin nuôi cháu B, giao cho anh K nuôi cháu V.

- Tài sản chung: Hai vợ chồng có hai căn nhà gỗ; 02 con bò, 01 ti vi, 02 xe máy, Giường, Tủ, 01 vườn Keo khoảng 7.000 cây. Nguyên vọng của chị là chia đôi tài sản.

- Nợ chung: Hai vợ chồng có vay nợ ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hoá 40.000.000 đ, ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Minh Hoá, bắc Quảng Bình: 30.000.000 đ. Nguyên vọng chia đôi số nợ.

Toà án đã tiến hành thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên hoà giải anh Đinh Minh K cũng có mặt nhưng không viết bản tự khai cũng như không cho Toà án lấy lời khai, Toà án cũng đã làm biên bản về việc anh K không hợp tác trong việc giải quyết vụ án, quá trình hoà giải anh K không đồng ý ly hôn vì đang còn tình cảm với chị N, con chung thì anh xin hai cháu là V và B còn về tài sản chung anh không muốn chia số tài sản này, số tài sản này anh có nguyện vọng là để lại hết cho hai con, anh K có thừa nhận có vay nợ ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hoá 40.000.000 đ, ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Minh Hoá, bắc Quảng Bình: 30.000.000 đ.

Về số tài sản chung hai đương sự không thống nhất được giá trị, chị N đã làm đơn yêu cầu Toà án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản tranh chấp.

Ngày 03/01/2019, Toà án tiến hành xem xét tại chỗ và định giá tài sản các tài sản tranh chấp nhưng anh Đinh Minh K và bố của anh là ông Đinh Xuân L đã cản

trở Hội đồng xem xét tại chỗ và định giá tài sản với các hành vi chửi bới, dùng dao, rựa dọa nạt uy hiếp, ngăn cản không cho Hội đồng làm việc, Hội đồng cũng đã làm biên bản về việc chống đối, ngăn cản của các đương sự trong vụ án này.

Tại phiên tòa: - Chị Đinh Thị Kim N yêu cầu xin ly hôn, đề nghị xin được nuôi cháu Bảo, đối với tài sản chung và nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Đại diện ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện Minh Hoá, bắc Quảng Bình không có ý kiến.

- Ngân hàng chính sách xã hội huyện Minh Hoá có văn bản yêu cầu Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi Hội đồng xét xử vào nghị án thì Thẩm phán xác định về thẩm quyền, quan hệ pháp luật, tư cách đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định của pháp luật và thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát cũng đảm bảo. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, thư ký cũng chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các Điều 68, 70, 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn mặc dù được triệu tập để giải quyết theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng có thái độ chống đối, không hợp tác trong việc giải quyết vụ án, tại buổi xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản có hành vi đe dọa, uy hiếp tinh thần của Hội đồng bằng dao và rựa cần có biện pháp để xử lý đối với hành vi của bị đơn anh Đinh Minh K.

- Về nội dung vụ án: Cho ly hôn giữa chị N và anh K, giao cháu B cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, cháu V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng, tài sản chung và nợ chung do chị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Việc chị Đinh Thị Kim N yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đinh Minh K, xét yêu cầu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật cần chấp nhận và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Minh Hóa. Tại phiên tòa, nguyên đơn đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị Kim N và anh Đinh Minh K chung sống với nhau vào năm 2009 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và được UBND xã Hoá Thanh, huyện Minh Hóa, tỉnh Quảng Bình cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 27/02/2009, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị N: Vợ chồng chị N và anh K không còn yêu thương, quý trọng, quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ lẫn nhau nữa thể hiện qua lời trình bày của N tại Tòa án. Hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn do bất đồng trong

cuộc sống đánh đập, bạo hành chị nhiều lần, lúc nào cũng đe dọa giết chị, chị N lúc nào cũng sống trong hoàn cảnh rất bất an. Tòa án xét thấy tình trạng hôn nhân của chị N và anh K đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị N là có căn cứ để chấp nhận.

[4]. Về con chung: Hai vợ chồng có hai con chung là Đinh Tuấn V – sinh ngày 05/5/2006 và Đinh Gia B – sinh ngày 17/8/2012. Quá trình hoà giải và tại phiên toà chị N xin được nuôi dưỡng cháu B, giao cháu V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy cháu Đinh Gia B đang còn nhỏ cần có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của mẹ. Xuất phát từ lợi ích mọi mặt của cháu B cần giao cho chị N trực tiếp chăm sóc, cháu Đinh Tuấn V có yêu cầu xin ở với bố cần giao cháu Đinh Tuấn V cho anh K trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý.

[5]. Tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6]. Nợ chung: Chị N không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định, định giá nguyên đơn tự nguyện chịu hết và đã nộp đủ.

[8]. Về án phí: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Kim N và anh Đinh Minh K.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Đinh Gia B, sinh ngày 17/8/2012 cho chị Đinh Thị Kim N trực tiếp nuôi dưỡng, con chung Đinh Tuấn V, sinh ngày 05/5/2006 cho anh Đinh Minh K trực tiếp nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được ngăn cản việc đi lại chăm sóc con chung, khi cần thiết vì quyền lợi của con một trong hai bên có quyền làm đơn yêu cầu Toà án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về chia tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị Kim N phải chịu 300.000 đ án phí sơ thẩm ly hôn nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đ theo biên lai số: 0004034 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình. Chị Đinh Thị Kim N đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Chị Đinh Thị Kim N, ông Tạ An L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/3/2019). Anh Đinh Minh K, ông Trần Giang H, ông Đinh Xuân L, bà Cao Thị B có quyền kháng cáo bản án kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Minh Hóa;
- THADS huyện Minh Hóa;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- UBND xã Hoá Thanh;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Đức Cảnh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ